

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỊNH QUÁN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1817/QĐ-UBND

Định Quán, ngày 09 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách
06 tháng đầu năm 2026 của xã Định Quán**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỊNH QUÁN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của HĐND xã Định Quán khoá I - kỳ họp lần thứ 6 về kế hoạch thu NSNN trên địa bàn và dự toán thu - chi ngân sách địa phương xã Định Quán năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của HĐND xã Định Quán khoá I - kỳ họp lần thứ 6 về giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công xã Định Quán năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của HĐND xã Định Quán khoá II - kỳ họp lần thứ 3 về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 trên địa bàn xã định Quán (Đợt 1);

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của HĐND xã Định Quán khoá II - kỳ họp lần thứ 3 về điều chỉnh, bổ sung dự toán thu - chi ngân sách địa phương xã Định Quán năm 2025 (Đợt 1);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 06 tháng đầu năm 2026 của xã Định Quán (có các phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng Phòng Kinh tế, Trưởng phòng KBNN khu vực XVII - Phòng giao dịch số 2; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Các Phó CT.UBND xã;
- Chánh, Phó chánh VP;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Thanh Trúc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỊNH QUÁN**

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSDP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1817/QĐ-UBND ngày 09/1/2026 của UBND xã Định Quán)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			THỰC HIỆN		SO SÁNH TỶ LỆ (%)	
		CỘNG	ĐẦU NĂM	BỔ SUNG	QUÝ 1	6 THÁNG	DỰ TOÁN	CÙNG KỶ NĂM 2025
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	94.048.000	94.048.000	0	37.696.554	64.146.932	68%	
I	Thu nội địa	94.048.000	94.048.000		37.696.554	64.146.932	68%	
II	Thu từ dầu thô	0				0		
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	0				0		
IV	Thu viện trợ	0				0		
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	580.965.844	452.198.000	128.767.844	161.136.680	368.717.299	63%	
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	56.816.000	56.816.000	0	25.148.902	42.258.455	74%	
1	Thu NSDP hưởng 100%	19.476.000	19.476.000		4.642.157	8.742.360	45%	
2	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	37.340.000	37.340.000		20.506.745	33.516.095	90%	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	465.017.026	395.382.000	69.635.026	125.029.485	267.326.026	57%	
1	Thu bổ sung cân đối	395.382.000	395.382.000		98.845.500	197.691.000	50%	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	69.635.026		69.635.026	26.183.985	69.635.026	100%	
III	Thu kết dư	46.341.144		46.341.144	0	46.341.144	100%	
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	10.958.293		10.958.293	10.958.293	10.958.293	100%	
V	Thu huy động nhân dân đóng góp	1.833.381		1.833.381		1.833.381	100%	
C	TỔNG CHI NSDP	452.198.000	452.198.000		84.758.781	0	0%	
I	Tổng chi cân đối NSDP	452.198.000	452.198.000		84.758.781	0	0%	
1	Chi đầu tư phát triển	62.288.000	62.288.000		0		0%	
2	Chi thường xuyên	380.176.000	380.176.000		84.758.781		0%	
3	Dự phòng ngân sách	9.734.000	9.734.000		0	0	0%	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW					0		
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau					0		

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1817/QĐ-UBND ngày 09/17/2026 của UBND xã Định Quận)

ĐVT: 1.000 đồng

ST T	Nội dung	DỰ TOÁN			THỰC HIỆN		SO SÁNH TỶ LỆ (%)	
		CỘNG	ĐẦU NĂM	BỔ SUNG	QUÝ 1	6 THÁNG	DỰ TOÁN	CÙNG KỶ NĂM 2025
A	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	94.048.000	94.048.000	0	37.696.554	64.146.932	68%	
I	Thu nội địa	94.048.000	94.048.000	0	37.696.554	64.146.932	68%	
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý					0		
2	Thu từ khu vực DNNN do Địa phương quản lý				619.994	1.095.861		
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài					0		
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	36.269.000	36.269.000	0	12.038.110	22.916.177	63%	
-	Thuế giá trị gia tăng	29.614.000	29.614.000		6.665.345	14.152.717	48%	
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	112.000	112.000		42.819	64.137	57%	
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.235.000	6.235.000		4.733.959	7.347.782	118%	
-	Thuế tài nguyên	308.000	308.000		595.987	1.351.541	439%	
5	Thuế thu nhập cá nhân	9.750.000	9.750.000		3.007.802	5.366.594	55%	
6	Thuế bảo vệ môi trường	0				0		
7	Lệ phí trước bạ	12.100.000	12.100.000		2.835.032	5.371.192	44%	
8	Thu phí, lệ phí	3.706.000	3.706.000		498.857	1.261.286	34%	
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	0				0		
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	368.000	368.000		56.654	221.269	60%	
11	Tiền cho thuê đất	154.000	154.000			84.482	55%	
12	Tiền cho thuê mặt nước	0				0		
13	Tiền sử dụng đất	20.000.000	20.000.000		17.652.739	25.924.299	130%	
14	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	0				0		
15	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	0				0		
16	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	0				0		
17	Thu khác ngân sách	11.701.000	11.701.000		987.366	1.905.772	16%	
18	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	0				0		
II	Thu viện trợ					0		
B	THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	56.816.000	56.816.000	0	25.148.902	42.258.455	74%	
1	Các khoản thu hưởng theo tỷ lệ	37.340.000	37.340.000		20.506.745	33.516.095	90%	
2	Các khoản thu hưởng 100%	19.476.000	19.476.000		4.642.157	8.742.360	45%	



ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỊNH QUÁN

CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1817/QĐ-UBND ngày 09 / 7 /2026 của UBND xã Định Quán)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Nội dung	DỰ TOÁN			THỰC HIỆN		SO SÁNH TỶ LỆ (%)	
		CỘNG	ĐẦU NĂM	BỔ SUNG	QUÝ 1	6 THÁNG	DỰ TOÁN	CÙNG KỶ NĂM 2025
	Tổng chi NSDP	578.413.293	452.198.000	126.215.293	84.758.781	186.532.990	32%	
A	Các khoản chi trong cân đối	568.957.403	452.198.000	116.759.403	84.758.781	186.532.990	33%	
I	Chi đầu tư phát triển	121.514.914	62.288.000	59.226.914	0	9.526.770	8%	
1	Nguồn xây dựng cơ bản tập trung	46.710.382	27.633.000	19.077.382		3.273.412		
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	16.737.128	16.000.000	737.128				
3	Nguồn xổ số kiến thiết	57.905.245	18.655.000	39.250.245		4.453.358		
4	- Nguồn thuế tài nguyên nước	162.159	0	162.159				
5	- Nguồn đầu tư phát triển khác	0	0			1.800.000		
II	Chi thường xuyên	432.253.917	380.176.000	52.077.917	84.758.781	177.006.220	41%	
	<i>Trong đó:</i>							
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	253.112.473	248.586.000	4.526.473	51.776.545	108.723.171	43%	
2	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	11.227.476	8.107.000	3.120.476	0	428.922	4%	
III	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	5.454.572	0	5.454.572	0	0	0%	
IV	Chi dự phòng ngân sách	9.734.000	9.734.000		0	0	0%	
B	Chi từ nguồn huy động đóng góp	9.455.890	0	9.455.890	0	0	0%	
1	Chi đầu tư phát triển	7.983.504	0	7.983.504	0	0	0%	
-	Chi XHH giao thông nông thôn	7.983.504	0	7.983.504	0	0	0%	
2	Chi sự nghiệp kinh tế	1.472.386	0	1.472.386	0	0	0%	
-	Chi sự nghiệp kinh tế	1.472.386	0	1.472.386	0	0	0%	

